

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ-BỘ TÀI
CHÍNH-BỘ NỘI VỤ
Số: 06/2008/TTLT-
BKHCN-BTC-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2007/NĐ-CP);

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 80/2007/NĐ-CP như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả khoa học và công nghệ (KH&CN) và đáp ứng các quy định về việc thành lập mới doanh nghiệp KH&CN theo quy định tại Thông tư liên tịch này.

1.2. Các tổ chức KH&CN do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập (sau đây gọi là tổ chức KH&CN công lập), có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả

KH&CN và đáp ứng các quy định về việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN công lập để thành lập doanh nghiệp KH&CN theo quy định tại Thông tư liên tịch này.

2. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển đổi

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN công lập để thành lập doanh nghiệp KH&CN (sau đây gọi tắt là Đề án chuyển đổi) là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập tổ chức KH&CN đó. Trường hợp tổ chức KH&CN do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thì Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Tổng Công ty nhà nước được giao quản lý tổ chức KH&CN là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển đổi.

3. Cơ quan chủ quản của tổ chức KH&CN

Cơ quan chủ quản của tổ chức KH&CN là cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp được giao quyền quản lý hành chính, chuyên môn nghiệp vụ đối với tổ chức KH&CN.

4. Kết quả KH&CN

4.1. Kết quả KH&CN gồm:

- a) Kết quả của các chương trình, đề tài, đề án, dự án KH&CN; kết quả của các dự án nghiên cứu giải mã, làm chủ công nghệ (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ KH&CN) được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật;
- b) Các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn đã được cấp văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc được công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; Chương trình máy tính.

4.2. Quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả KH&CN

- a) Đối với kết quả KH&CN có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước:
 - Kết quả KH&CN được tạo ra do ngân sách nhà nước cấp toàn bộ kinh phí để nghiên cứu thì thuộc sở hữu Nhà nước;

- Kết quả KH&CN được tạo ra do ngân sách nhà nước cấp một phần kinh phí để nghiên cứu thì Nhà nước là chủ sở hữu đối với phần giá trị kết quả KH&CN theo tỷ lệ vốn ngân sách nhà nước đã cấp;
- Kết quả KH&CN được tạo ra do ngân sách nhà nước cấp toàn bộ kinh phí hoặc một phần kinh phí để nhận chuyển giao thì quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả KH&CN đó được thể hiện thông qua hợp đồng giữa các bên theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp nhà nước cấp một phần kinh phí để nhận chuyển giao kết quả KH&CN thì Nhà nước là đại diện quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp tương ứng với tỷ lệ vốn ngân sách nhà nước cấp để nhận chuyển giao kết quả KH&CN đó;
- Việc giao quyền sở hữu hay sử dụng kết quả KH&CN thuộc sở hữu Nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm 4.4, khoản 4, mục I Thông tư liên tịch này.

b) Đối với kết quả KH&CN không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước

- Kết quả KH&CN được tạo ra do tổ chức hoặc cá nhân sử dụng kinh phí của mình để nghiên cứu thì kết quả KH&CN thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân đó;
- Kết quả KH&CN được tạo ra do sử dụng kinh phí của tổ chức, cá nhân khác hoặc nhận chuyển giao hợp pháp thì quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp được xác định trên cơ sở các văn bản hoặc hợp đồng giữa các bên theo quy định của pháp luật.

4.3. Xác định giá trị kết quả KH&CN

- a) Giá trị kết quả KH&CN thuộc sở hữu Nhà nước do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao kết quả KH&CN quyết định, tối thiểu bằng mức ngân sách nhà nước đã đầu tư;
- b) Giá trị kết quả KH&CN không thuộc sở hữu Nhà nước do tổ chức, cá nhân có quyền sở hữu tự quyết định và thoả thuận với các bên tham gia thành lập doanh nghiệp KH&CN khi sử dụng để sản xuất, kinh doanh.

4.4. Giao kết quả KH&CN thuộc sở hữu Nhà nước

- a) Việc giao kết quả KH&CN cho tổ chức KH&CN công lập (hoặc bộ phận của tổ chức KH&CN công lập) thực hiện chuyển đổi để thành lập doanh nghiệp KH&CN do

tổ chức KH&CN công lập (hoặc bộ phận của tổ chức KH&CN công lập) lựa chọn theo một trong hai phương thức: Giao quyền sở hữu hoặc giao quyền sử dụng. Trong trường hợp giao quyền sử dụng kết quả KH&CN, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể giao cho một hoặc nhiều tổ chức KH&CN công lập sử dụng cùng một kết quả KH&CN. Kết quả KH&CN được ưu tiên giao cho tổ chức KH&CN chủ trì nghiên cứu, hình thành kết quả KH&CN đó;

b) Tổ chức KH&CN công lập (hoặc bộ phận của tổ chức KH&CN công lập) nhận kết quả KH&CN để chuyển đổi thành lập doanh nghiệp KH&CN có trách nhiệm trả một lần giá trị quyền tác giả dưới hình thức là khoản vốn góp của tác giả kết quả KH&CN vào doanh nghiệp KH&CN. Các đồng tác giả của kết quả KH&CN phải thoả thuận tỷ lệ sở hữu của từng thành viên đối với quyền tác giả, báo cáo bằng văn bản với tổ chức KH&CN công lập (hoặc bộ phận của tổ chức KH&CN công lập);

Giá trị quyền tác giả của kết quả KH&CN được xác định như sau:

- Đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn đã được cấp văn bằng bảo hộ thì tác giả được hưởng mức thù lao theo quy định tại Điều 135 của Luật Sở hữu trí tuệ;
- Đối với các kết quả KH&CN khác không thuộc đối tượng nêu trên thì tác giả được hưởng mức thù lao bằng 20% đến 35% giá trị kết quả KH&CN;

Doanh nghiệp KH&CN thực hiện việc chi trả lợi nhuận hàng năm cho tác giả kết quả KH&CN có vốn góp là giá trị quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

c) Khi áp dụng kết quả KH&CN được Nhà nước giao để sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp KH&CN có nghĩa vụ:

- Nộp ngân sách nhà nước với mức bằng 5% lợi nhuận trước thuế hàng năm cho đến khi tổng mức nộp bằng 30% giá trị kết quả KH&CN được giao trong trường hợp doanh nghiệp KH&CN được thành lập từ việc chuyển đổi toàn bộ tổ chức KH&CN;
- Nộp vào Quỹ phát triển sự nghiệp của tổ chức KH&CN với mức bằng 5% lợi nhuận trước thuế hàng năm cho đến khi tổng mức nộp bằng 30% giá trị kết quả KH&CN được giao trong trường hợp doanh nghiệp KH&CN được thành lập từ việc chuyển đổi một bộ phận của tổ chức KH&CN.

Việc nộp ngân sách nhà nước hoặc nộp vào Quỹ phát triển sự nghiệp của tổ chức KH&CN quy định tại điểm này được thực hiện từ khi doanh nghiệp KH&CN có thu nhập chịu thuế.

4.5. Thẩm quyền quyết định giá trị kết quả KH&CN và giao quyền sử dụng hoặc sở hữu kết quả KH&CN thuộc sở hữu nhà nước:

a) Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền quyết định giá trị kết quả KH&CN và giao cho tổ chức sử dụng hoặc sở hữu kết quả KH&CN từ các nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước;

b) Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định giá trị kết quả KH&CN và giao cho tổ chức sử dụng hoặc sở hữu kết quả KH&CN từ các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ;

c) Đối với các chương trình, đề tài, đề án, dự án KH&CN cấp cơ sở, thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ KH&CN có thẩm quyền quyết định giá trị kết quả KH&CN và giao quyền sử dụng hoặc sở hữu kết quả KH&CN.

4.6. Một số nội dung chính trong quyết định giao kết quả KH&CN thuộc sở hữu nhà nước:

a) Tên cơ quan có thẩm quyền giao;

b) Tên kết quả KH&CN;

c) Giá trị kết quả KH&CN;

d) Tên tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN;

đ) Tên tác giả, tập thể tác giả (địa chỉ, số chứng minh thư, số tài khoản);

e) Tên tổ chức nhận kết quả KH&CN;

g) Quy định về việc giao kết quả KH&CN:

- Giao quyền sở hữu;

- Giao quyền sử dụng.

h) Quy định về trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước (hoặc nộp Quỹ phát triển sự nghiệp của tổ chức KH&CN trong trường hợp tách một bộ phận của tổ chức KH&CN thành lập doanh nghiệp KH&CN):